

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đặc tính, tiêu chuẩn kỹ thuật và tính hợp lệ của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Đáp ứng đầy đủ các nội dung như yêu cầu ở khoản 1.2, mục 1 Chương V, E-HSMT	Một trong các nội dung như yêu cầu ở 1.2, mục 1 của Chương V, E- HSMT bị đánh giá là không đạt
1.2	Tính hợp lệ của hàng hóa	Đáp ứng đầy đủ các nội dung như yêu cầu ở mục 4 E-CDNT 10.8 Chương II, E-HSMT	Một trong các nội dung như yêu cầu ở mục 4 E-CDNT 10.8 Chương II, E- HSMT bị đánh giá là không đạt
2	Kết quả thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có cam kết từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Đối với hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu: Nhà thầu phải có <02 hợp đồng)	Một trong các trường hợp sau: 1. Không có cam kết 2. Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu 3. Có tài liệu chứng minh từ ngày 01/01/2022 đến ngày có thời điểm đóng thầu nhà thầu có hợp đồng cung cấp hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 20 Nghị định số

			214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Đối với hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu: Nhà thầu có ≥ 02 hợp đồng)
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có cam kết Theo yêu cầu của Chủ đầu tư (Cơ sở xác định mốc thời gian đặt hàng của Chủ đầu tư là thời điểm gọi điện hoặc gửi email). Trong trường hợp thông thường ≤ 48 giờ kể từ khi nhà thầu nhận được yêu cầu; Trường hợp khẩn cấp ≤ 24 giờ kể từ khi nhà thầu nhận được yêu cầu.	Không đáp ứng nội dung tại cột (3)
4	Các yếu tố cần thiết khác		
4.1	Chủng loại hàng hóa cung cấp	Đúng chủng loại như yêu cầu của E-HSMT	Không đúng chủng loại như yêu cầu của E-HSMT
4.2	Ký mã hiệu/mã hàng hóa/model/nhãn hiệu	Hàng hóa chào thầu có đề xuất đủ: Ký mã hiệu/mã hàng hóa/model/nhãn hiệu sản phẩm theo quy định của nhà sản xuất (*)	Không đáp ứng yêu cầu
	KẾT LUẬN	ĐẠT (Khi tất cả các yêu cầu chi tiết được đánh giá là “Đạt”)	KHÔNG ĐẠT (Khi có bất kỳ 01 tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Không đạt”)

*Lưu ý: Đối với những hàng hóa có nhiều Ký mã hiệu, mã hàng hóa, model, nhãn hiệu:

- Nhà thầu phải nêu cụ thể (không chào dưới dạng ký hiệu (ví dụ: xxx ...)). Trường hợp Nhà thầu mã hóa model/ký mã hiệu và phải chú thích cách mã hóa để thể hiện cụ thể model/mã ký hiệu).

- Đối với từng phần hàng hóa, trường hợp nhà thầu chào nhiều model/mã ký hiệu hàng hóa khác nhau, chỉ đánh giá tiếp đối với các model/ký mã hiệu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

***Hướng dẫn trình bày tài liệu về kỹ thuật đính kèm theo E-HSMT đăng tải trên Hệ thống:**

Nhà thầu lập các folder riêng cho từng mặt hàng hoặc các mặt hàng dự thầu có cùng hãng sản xuất hoặc cùng tài liệu pháp lý, trong mỗi sub-folder đề nghị nhà thầu tách riêng các file tài liệu và đánh số thứ tự mặt hàng theo E-HSMT, ví dụ:

1. (Sub-Folder 3.1) Phần số PP.....:
- (File 1) Bản kết quả phân loại TBYT
 - (File 2) Sổ lưu hành (bao gồm: Phiếu tiếp nhận/Phiếu thông tin hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu v.v...)
 - (File 3) Chứng nhận chất lượng (bao gồm: ISO 13485, ISO 9001, CE, FDA...)
 - (File 4) Catalogue / Hướng dẫn sử dụng do nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu phát hành.
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có)....
 - Đề nghị nhà thầu tách riêng từng file tài liệu kỹ thuật (catalogue, Hướng dẫn sử dụng...), không gộp chung tất cả tài liệu kỹ thuật vào 1 file. Yêu cầu đặt tên file đúng theo tên tài liệu dùng để tham chiếu trong Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu và dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể chứng minh cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản, quy cách (nếu có) của từng phần hàng hóa theo yêu cầu.

Ghi chú:

Trong quá trình đánh giá E-HSDT, khi được Chủ đầu tư yêu cầu, nhà thầu được phép bổ sung, làm rõ các tài liệu đối với các tiêu chí đánh giá 1, 2, 3, 4 được làm rõ nhưng không làm thay đổi bản chất E-HSDT đã nộp. Trường hợp nhà thầu không bổ sung, làm rõ tài liệu trong khoảng thời gian theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc có bổ sung, làm rõ nhưng không đáp ứng yêu cầu thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và bị loại.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.